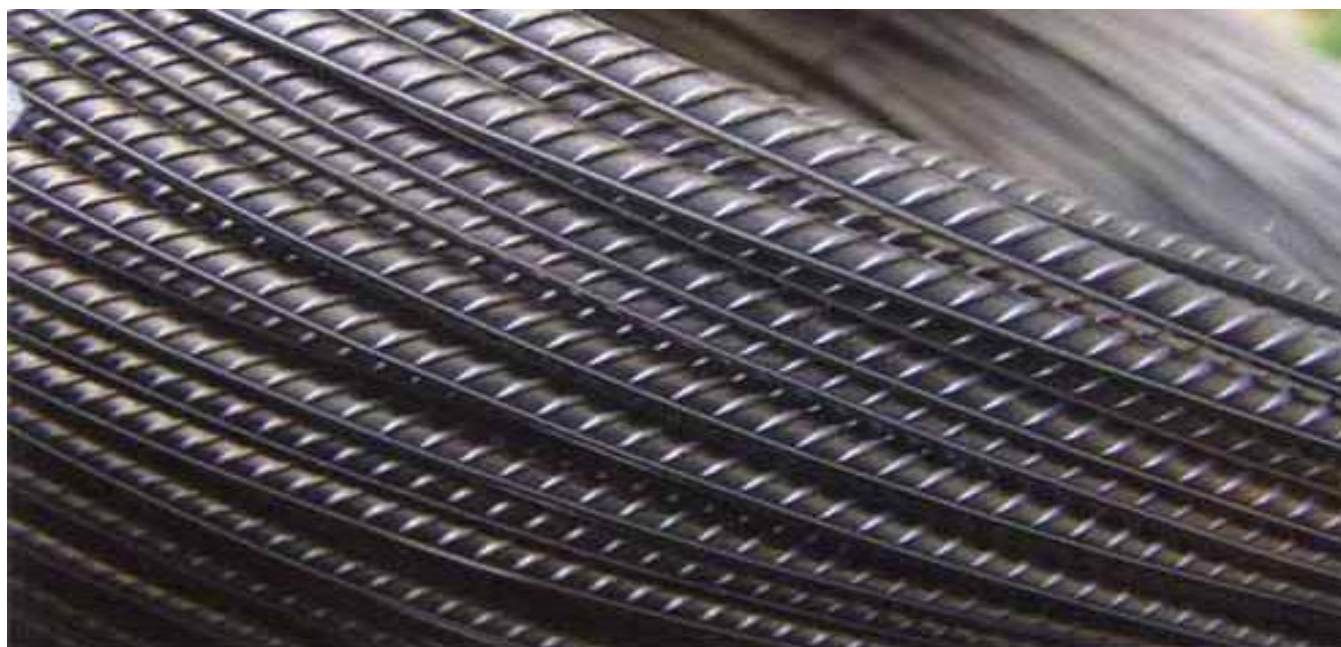




# BÁO CÁO PHÂN TÍCH NGÀNH THÉP



PHÒNG PHÂN TÍCH

Hà nội, ngày 06 tháng 05 năm 2013

## Mục lục

I - GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NGÀNH THÉP.....	2
1. Lịch sử hình thành và quá trình phát triển ngành Thép .....	2
Đặc điểm của ngành Thép .....	3
II – THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI VÀ KHU VỰC .....	3
III - ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NGÀNH THÉP VIỆT NAM.....	3
1. Nguồn cung dồi dào .....	4
2. Nhu cầu tiêu thụ thấp .....	4
3. Hàng tồn kho.....	5
4. Các sản phẩm thép chủ yếu.....	5
5. Công nghệ sản xuất.....	5
6. Chính sách vĩ mô tác động đến ngành .....	5
7. Biến động giá thép .....	6
IV- PHÂN TÍCH SWOT NGÀNH .....	6
V - TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NGÀNH .....	7
VII – KẾT LUẬN .....	7
VI - THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG MỘT SỐ CÔNG TY NIÊM YẾT.....	8
A. Đánh giá các chỉ tiêu tài chính.....	8
B. Thị phần tiêu thụ Thép.....	8
C. Thông tin một số doanh nghiệp nổi bật trong ngành .....	9
1. HPG - Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát.....	9
2. HSG – Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen .....	9
D. KẾT LUẬN.....	10
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	10

## **I - GIỚI THIỆU CHUNG VỀ NGÀNH THÉP**

Ngành thép ra đời đã làm thay đổi cục diện thế giới, góp phần lớn vào quá trình phát triển nhân loại. Thép đã dần thay thế bởi khả năng chịu lực, chịu uốn và trọng lực nhẹ hơn so với các vật liệu khác nên đã đóng vai trò chủ lực trong các ngành như xây dựng, cầu đường, thủy lợi, đóng tàu, ô tô, ...

Thép và các sản phẩm thép là những loại vật liệu chiến lược không thể thiếu không chỉ của ngành công nghiệp, xây dựng mà của cả lĩnh vực dân dụng và quốc phòng, có vai trò hết sức quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Do vậy ngành thép luôn được Nhà nước xác định là ngành công nghiệp được ưu tiên phát triển trong quá trình phát triển nền kinh tế đất nước. Sự tăng trưởng của ngành thép luôn đi đôi với sự tăng trưởng của ngành công nghiệp và nền kinh tế

### **1. Lịch sử hình thành và quá trình phát triển ngành Thép**

#### ***Thế giới***

Thép đã được biết đến và sử dụng từ hơn 4000 năm trước nhưng ngành công nghiệp kim loại và thép thế giới mới chỉ thực sự phát triển trong thập niên 80.

Ngành thép phát triển mạnh trong giai đoạn 2000-2005 bởi sự bùng nổ kinh tế ở Trung Quốc và Ấn Độ khiến nhu cầu tiêu thụ tăng cao, tăng 6% mỗi năm. Theo báo cáo khảo sát địa chất của Anhnawm 2005, Trung Quốc đứng đầu và chiếm 1/3 sản lượng thép thế giới, tiếp theo là Nhật, Nga và Mỹ.

Đến năm 2008, thép được chính thức giao dịch như hàng hóa ở thị trường hàng hóa London. Tuy nhiên, ngành thép đã đạt đỉnh tăng trưởng trong năm 2007 và sau đó sụt giảm mạnh cả về nhu cầu và giá cả trong năm 2008 bởi khủng hoảng kinh tế, hàng loạt công trình xây dựng bị cắt giảm mạnh.

#### ***Việt Nam***

Đầu những năm 60 của thế kỷ thứ XX, ngành thép Việt Nam đã có mẻ gang đầu tiên của khu liên hiệp gang thép Thái Nguyên với sự trợ giúp của Trung Quốc. Tuy vậy, đến năm 1975 Việt Nam mới có được sản phẩm thép cán.

Giai đoạn 1976 – 1989, ngành thép phát triển không đáng kể, sản lượng chỉ duy trì ở mức 40.000 – 85.000 tấn/năm, do kinh tế suy thoái lại thêm được hưởng giá nhập khẩu thép rẻ từ Liên Xô và Trung Quốc, nên chủ trương nhập khẩu là chính.

Giai đoạn 1989 – 1995, ngành thép bắt đầu có bước tăng trưởng đáng kể do chủ trương đổi mới, sản lượng thép sản xuất trong nước vượt ngưỡng 100.000 tấn/năm và đạt 450.000 tấn/năm. Năm 1990, Tổng công ty Thép Việt Nam ra đời.

Giai đoạn 1996 – 2000, ngành thép Việt Nam tăng trưởng với tốc độ cao và có nhiều dự án đầu tư mới theo chiều sâu, sản lượng sản xuất đạt 1,57 triệu tấn.

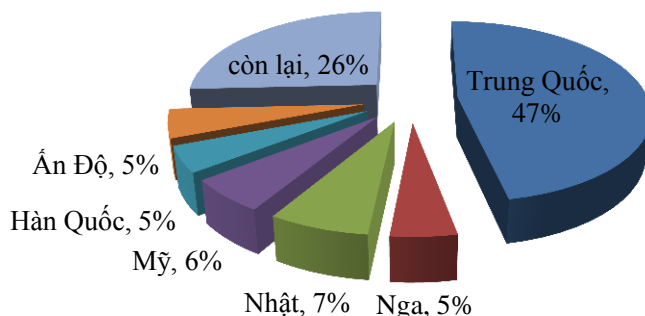
Từ năm 2000 trở đi, do tác động của chính sách mở cửa và hội nhập nền kinh tế, Việt Nam trở thành một trong những địa chỉ tiềm năng thu hút nhiều dự án đầu tư từ phía đối tác nước ngoài. Theo đó, nhu cầu về thép xây dựng cũng như thép dùng trong các ngành công nghiệp khác tăng. Các doanh nghiệp Việt Nam có điều kiện mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư theo chiều sâu các dự án nhằm đáp ứng tối đa cho sự phát triển kinh tế đất nước. tỉ trọng về sản lượng của Tổng Công ty Thép Việt Nam giảm chỉ còn 40% so với 100% trước đó. Và đến thời điểm hiện nay thì chỉ còn khoảng < 30%.

### **Đặc điểm của ngành Thép**

Thép được sử dụng rộng rãi trong xây dựng nhà, đường xá, xe lửa, tàu thủy, máy bay, các cơ sở hạ tầng khác, các dụng cụ thiết yếu. Tuy nhiên, trong thế kỷ 20, nhựa và sợi cacbon đã dần thay thế thép trong một số lĩnh vực bởi trọng lượng nhẹ hơn và giá thành rẻ hơn, ví dụ như trong lĩnh vực sản xuất máy bay, dụng cụ thể thao, ô tô cao cấp,...

## **II – THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI VÀ KHU VỰC**

Năm 2012, Theo hiệp hội thép thế giới (WSA) công bố sản lượng phôi thép thế giới (gồm 63 nước không có Việt Nam chiếm đến 98% sản lượng thép thô thế giới) đạt 1.510 triệu tấn, tăng 1,35% so với năm 2011. Trong 2 tháng đầu năm 2013, sản lượng phôi thép thế giới đạt 253 triệu tấn, tương đương 8,4% cả năm 2012. Trung Quốc vẫn là nước có sản lượng phôi thép lớn nhất, chiếm gần 47% tổng sản lượng thép của thế giới. Trong năm 2012, sản lượng thép của Trung Quốc đạt 709 triệu tấn, tăng 3,7% so với năm 2011. Tốc độ tăng sản lượng của Trung Quốc vẫn chỉ phôi tốc độ tăng của thế giới. Nếu không có sự tăng trưởng của ngành sản xuất Thép của Trung Quốc, ngành thép thế giới đã giảm 0,7% trong năm 2012 so với năm 2011.



(Nguồn: Hiệp hội Thép Thế giới - WSA)

Hiện nay, giá thép đang theo chiều hướng sụt giảm, điều này xuất phát từ việc giá dầu thế giới giảm. Bên cạnh đó, tình hình lạm phát và nền kinh tế gặp khó khăn tại nhiều quốc gia nên xây dựng giảm làm cho nhu cầu về thép giảm theo.

## **III - ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NGÀNH THÉP VIỆT NAM**

Khác với những năm trước, hai năm gần đây ngành thép trong nước chịu tác động rất ít từ thị trường thế giới mà chủ yếu chịu ảnh hưởng từ những khó khăn nội tại nền kinh tế Việt Nam.

Nghị quyết 11 của Chính phủ và Chỉ thị 01 của Ngân hàng Nhà nước đưa ra nhằm cắt giảm đầu tư công và

hạn chế hoạt động cho vay phi sản xuất làm thị trường bất động sản gần như đóng băng, xây dựng công nghiệp và dân dụng sụt giảm, trong khi đây là lĩnh vực chiếm khoảng 34% tổng nhu cầu của ngành thép.

Lãi suất tăng cao khiến các doanh nghiệp thêm khó khăn do nguồn vốn đầu tư cho dây chuyền sản xuất chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay. Ngoài ra, hàng tồn kho cao và kéo dài trong nhiều tháng khiến áp lực trả lãi ngân hàng càng lớn.

Mặc dù lãi suất đầu vào có mức trần đang dần hạ xuống nhưng việc tiếp cận vốn khó khăn cũng đã khiến cho hoạt động kinh doanh của nhiều doanh nghiệp đình trệ, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Theo khảo sát mới nhất, chỉ có khoảng 20% số doanh nghiệp vừa và nhỏ tiếp cận được nguồn tín dụng chính thống.

Ngoài ra, chính sách tỷ giá không ổn định cũng khiến các doanh nghiệp trong ngành chịu thêm các khoản chi phí mua ngoại tệ để nhập khẩu nguyên liệu. Thêm vào đó, đồng VND mất giá cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận khi phần lớn khoản nợ của công ty thép được tài trợ bằng ngoại tệ.

Hai tháng đầu năm 2013, theo VSA sản lượng thép xây dựng đạt 597.000 tấn, tổng lượng tiêu thụ đạt 653.000 tấn, lần lượt giảm 31.500 và tăng 30.000 tấn so với cùng kỳ. Lượng thép thành phẩm tồn kho là 320.000 tấn, tăng 40.000 tấn so với cùng kỳ. Tiêu thụ chậm do nhu cầu thị trường bất động sản vẫn đóng băng và cả kỳ nghỉ Tết Nguyên đán dài. Lượng thép nhập khẩu các loại trong tháng 2 giảm 35% so với tháng trước và giảm 29% so với cùng kỳ. Tuy còn khó khăn về tiêu thụ, nhưng giá nguyên liệu thế giới lại có xu hướng tăng nhẹ trong tháng 2. Với tình hình nguyên liệu đầu vào tăng cao, giá thành sản xuất và giá bán hiện nay, phần lớn các doanh nghiệp sản xuất thép bị lỗ. Giảm chi phí đầu vào là điều kiện sống còn khi cạnh tranh ngày càng khốc liệt...

## **1. Nguồn cung dồi dào**

Nguồn cung trong nước hiện tại đã thừa khả năng cung cấp cho nhu cầu tiêu thụ giảm thấp trong nước. Tuy vậy, nguồn cung chưa dừng lại ở đó mà tiếp tục gia tăng mở rộng trong năm 2013 với tổng công suất thép xây dựng cả nước đạt 11 triệu tấn/năm (trong khi mức tiêu thụ năm 2012 chỉ đạt 4,5 triệu tấn/năm) sau khi 5 nhà máy thép mới đi vào hoạt động gồm: Thái Trung ở Thái Nguyên (500.000 tấn/năm), An Hưng Tường ở Bình Dương (250.000 tấn/năm), Thép miền Trung (250.000 tấn/năm), Thái Bình Dương (250.000 tấn/năm) và Thép Dana - Ý ở Đà Nẵng (250.000 tấn/năm).

Bên cạnh đó, lượng thép nhập khẩu cũng khá lớn làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước, làm gia tăng hàng tồn kho. Trong năm 2012, lượng thép nhập khẩu đạt khoảng 5 triệu tấn với kim ngạch đạt khoảng 5 tỷ USD. Thép nhập chủ yếu là thép tấm lá đen, tôn mạ, phôi thép, thép không gỉ, ống thép, thép hàn, thép hình, thép tấm lá cán nóng và nhất là thép xây dựng từ Trung Quốc vẫn đổ vào Việt Nam. Riêng thép tấm lá cán nóng năm 2012 nhập trên 3 triệu tấn.

## **2. Nhu cầu tiêu thụ thấp**

Nhu cầu tiêu thụ thép, đặc biệt là thép xây dựng sụt giảm mạnh cùng với mức suy thoái của nền kinh tế và thị trường bất động sản đóng băng. Năm 2012 lượng thép xây dựng tiêu thụ chỉ đạt 4,5 triệu tấn, giảm 10% so với 2011. Thế nhưng, lượng tiêu thụ các loại thép khác như thép ống, thép cuộn cán nguội, cán tôn mạ



kẽm tăng 20-40% đã kéo tổng tiêu thụ ngành thép cả nước trong năm 2012 tăng 3% so với 2011 đạt 9,1 triệu tấn. Trong bối cảnh khó khăn như hiện nay, VSA chỉ dự báo thị trường tiêu thụ thép sẽ tăng 2% trong năm 2013. Tuy nhiên, tính đến hết quý 1/2013, thị trường thép xây dựng chỉ tiêu thụ được khoảng hơn 1,1 triệu tấn, giảm 7% so với cùng kỳ.

### 3. Hàng tồn kho

Lượng thép tồn kho trong năm 2012 đã đạt đến mức cao, đạt 450.000 tấn. Trong năm 2013, sau khi áp dụng các biện pháp tiết giảm công suất đồng thời đẩy mạnh xuất khẩu thì lượng hàng tồn kho đã giảm đáng kể. Tính đến đầu tháng 4/2013, lượng thép tồn kho vẫn còn khoảng 330.000 tấn, giảm gần 27% so với năm 2012, nhưng vẫn cao hơn 15% so với cùng kỳ.

### 4. Các sản phẩm thép chủ yếu

Trên quan điểm người sử dụng cuối cùng, thị trường thép Việt Nam được chia làm 2 phân khúc chính: Thép cán dài và Thép cán dẹt.

**Thép cán dẹt** (thép tấm thường là cán nóng, thép lá thường là cán nguội) được sử dụng trong sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp, chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài. Năng lực sản xuất trong nước mới đáp ứng được phần nhỏ nhu cầu do sự thiếu hụt vốn đầu tư và công nghệ sản xuất tiên tiến, Nhu cầu thép tấm chiếm khoảng hơn 40% thị trường Thép.

**Thép cán dài** (thép xây dựng, các loại thép hình chữ I, H, U, V...) được dùng trong ngành xây dựng hiện chiếm tới gần 60% tổng nhu cầu thép, trong đó 87% nhu cầu được đáp ứng bởi các nhà sản xuất trong nước và phần còn lại được nhập khẩu. Phân khúc này đã đang và sẽ trở thành phân khúc chủ đạo của thị trường.

### 5. Công nghệ sản xuất

Theo số liệu thống kê, Việt Nam có gần 30% doanh nghiệp ngành thép đang sử dụng công nghệ lạc hậu, hơn 40% sử dụng công nghệ ở mức trung bình. Phần còn lại đã và đang áp dụng công nghệ sản xuất thép tiên tiến và hiện đại như Tập đoàn Hòa Phát (HPG) và một số doanh nghiệp có sự góp sức từ phía Nhật Bản như Tập đoàn Sumitomo, Nippon Steel & Sumikin (NISC) hay Marubeni-Itochu Steel (Benichu).

Công nghệ lạc hậu sẽ dần bị loại trừ bởi giá điện đang ngày càng tăng cao, nên để tăng cạnh tranh và tồn tại các doanh nghiệp trong nước cần phải tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao công nghệ sản xuất là một cách rất thiết thực hiện nay.

### 6. Chính sách vĩ mô tác động đến ngành

Nghị quyết 11 của Chính phủ và Chỉ thị 01 của Ngân hàng Nhà nước đưa ra nhằm cắt giảm đầu tư công và hạn chế hoạt động cho vay phi sản xuất làm thị trường bất động sản gần như đóng băng, xây dựng công nghiệp và dân dụng sụt giảm, trong khi đây là lĩnh vực chiếm khoảng 34% tổng nhu cầu của ngành thép.

Bên cạnh đó, thuế quan đối với thép nhập khẩu từ các nước được giảm xuống nên thép ngoại ồ ạt tràn vào gây lũng đoạn thị trường, khiến các DN càng khó khăn hơn.

Để gỡ khó cho các doanh nghiệp ngành thép, các cơ quan chức năng và các hiệp hội đang phối hợp để xây

dựng hàng rào phi thuế quan nhằm hạn chế lượng thép nhập khẩu, đặc biệt là hàng kém chất lượng với giá rất rẻ. Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đã tổ chức chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” để các Tổng công ty trong khối công thương ký biên bản ghi nhớ phối hợp tiêu thụ các sản phẩm chéo để ủng hộ nhau, trên cơ sở giá cả phù hợp với thị trường, hai bên cùng có lợi.

## 7. Biến động giá thép

Năm 2011, mặc dù giá thép thế giới tăng nhưng giá thép trong nước lại hạ. Nghịch lý này là do nhu cầu tiêu thụ trong nước giảm, các doanh nghiệp buộc phải bán ra nhằm đảm bảo mức tiêu thụ và giải phóng vốn vay.

Trong năm 2012, giá thép tiếp tục diễn biến theo chiều hướng bất lợi cho các doanh nghiệp trong nước. Ông Phan Vũ Hùng, Giám đốc Công ty CP Giao dịch hàng hóa Sài Gòn Thương Tín (Sacom - STE) cho biết giá thép thế giới, giảm khá mạnh khoảng 15%-20% từ đầu năm đến nay. Trong đó đáng chú ý là Trung Quốc có một lượng thép dư thừa rất lớn đang chực chờ để tràn vào Việt Nam với giá rẻ và chỉ yêu cầu bên mua hàng ký quỹ 10%-30% là cho nhập khẩu trả chậm. Đây sẽ là áp lực lớn đối với các DN sản xuất thép trong nước.

## IV- PHÂN TÍCH SWOT NGÀNH

Điểm Mạnh	Khó khăn
<ul style="list-style-type: none"><li>- Nguồn quặng phong phú;</li><li>- Chi phí nhân công thấp;</li><li>- Là ngành công nghiệp trọng điểm trong quá trình phát triển đất nước.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nguồn vốn hạn chế nên chủ yếu là đi vay;</li><li>- Phụ thuộc giá phôi thép thế giới;</li><li>- Mức tiêu thụ thấp so với nguồn cung cả trong nước và nhập khẩu trong khi kinh tế thế giới và ngành bất động sản đóng băng;</li><li>- Công nghệ còn lạc hậu nên chi phí sản xuất tăng cao.</li></ul>
Cơ hội	Thách thức
<ul style="list-style-type: none"><li>- Thị trường thép sẽ hồi phục mạnh khi nền kinh tế chung phục hồi. Năm 2013 có thể sẽ là năm bản lề cho quá trình phục hồi kinh tế toàn cầu;</li><li>- Các tập đoàn lớn, chủ yếu từ Nhật Bản, đang đầu tư cả vật chất và công nghệ vào Việt Nam.</li><li>- Gói hỗ trợ 30.000 tỷ đồng nhằm hỗ trợ thị trường bất động sản mặc dù còn chưa rõ ràng nhưng nếu phát huy tác dụng sẽ hỗ trợ rất lớn cho ngành thép.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Các nước trên thế giới thuộc khu vực Mỹ, Châu Âu và cả Châu Á đang áp dụng thuế chống phá giá với thép xuất khẩu của Việt Nam;</li><li>- Ngoài ra, nhiều nước còn ban hành thủ tục rườm rà, kéo dài thời gian nhằm hạn chế nhập khẩu và bảo hộ các doanh nghiệp nội địa;</li><li>- Sau khi gia nhập WTO, thuế nhập khẩu thép hạ về mức 0% làm tăng thêm áp lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp thép trong nước.</li></ul>

## **V - TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NGÀNH**

Khó khăn chung của nền kinh tế làm giảm sút nhu cầu về các sản phẩm thép của thị trường trong ngắn hạn. Tuy nhiên trong dài hạn, ngành thép vẫn sẽ phát triển ở mức cao trong khoảng 20 năm nữa. Điều này được thể hiện ở tốc độ phát triển của ngành trong các năm trước, nhu cầu về thép cho đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, kỹ thuật của nước ta là rất lớn và đúng theo chủ trương công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Bên cạnh đó, ngành cũng thu hút được rất nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư nước ngoài, chủ yếu dưới các dòng vốn FDI.

Nhu cầu tiêu thụ thép trong ngành công nghiệp ô tô và xây dựng sẽ tăng 2,1% lên 1.409 tỷ tấn trên thế giới năm nay và dự báo tăng 3,2% lên 1.455 tỷ tấn trong năm tới. Theo Chủ tịch Ủy ban kinh tế Worldsteel, ông Hans Jurgen Kerkhoff, tại Trung Quốc, nhu cầu về thép tăng chậm lại nhiều hơn so với mức trông đợi, khi hoạt động xuất khẩu và xây dựng sa sút đáng kể. Nhu cầu thép ở thị trường tiêu thụ lớn nhất này sẽ thấp hơn so với dự báo trước đó, với lượng tiêu thụ 2013 là 659,2 triệu tấn. Nhu cầu tiêu thụ thép tại châu Âu năm nay sẽ giảm 5,6% xuống 144,5 triệu tấn, do vấn đề nợ nần tại khu vực sử dụng đồng euro tác động tiêu cực đến các nền kinh tế trong khu vực. Còn nhu cầu thép tại Nhật Bản - thị trường sản xuất thép lớn thứ hai thế giới - có thể sẽ tăng 2,2% trong năm nay, nhờ nỗ lực tái thiết đất nước sau trận động đất và sóng thần hồi tháng 3/2011. Trong khi nhu cầu về thép ở thị trường Mỹ đang tăng lên trong vài tháng gần đây, với lượng thép tiêu thụ dự báo 100 triệu tấn trong 2013, khi ngành công nghiệp ô tô và xây dựng hồi phục dần. Lượng thép tiêu thụ tại Ấn Độ dự đoán tăng 5% trong năm 2013, nhờ đầu tư vào cơ sở hạ tầng và đô thị hóa gia tăng. Ở Trung Đông và Bắc Phi, lượng thép tiêu thụ sẽ tăng 4,9% năm. Theo Worldsteel, nhu cầu sử dụng thép tại Trung Đông và Bắc Phi ước sẽ tăng 6,7% lên 66,9 triệu tấn./.

## **VII – KẾT LUẬN**

Năm 2013 được dự báo sẽ là năm ngành thép gặp nhiều khó khăn hơn nữa do suy thoái chung toàn cầu khiến nhu cầu thép thế giới tiếp tục ở mức thấp. Trong khi đó, tại thị trường trong nước, thị trường bất động sản chưa có nhiều chuyển biến, giải pháp gỡ khó cho sản xuất trong nước chưa có tác dụng rõ rệt.

Bên cạnh đó, công suất sản xuất một số sản phẩm như thép xây dựng, thép ống, thép mạ kim loại và sơn phủ màu, thép cuộn cán nguội của các doanh nghiệp vượt quá xa nhu cầu trong nước. Hệ quả là lượng dư thừa, tồn kho lớn, gây khó khăn cho các doanh nghiệp. Đã vậy, việc xuất khẩu sản phẩm thép cũng gặp khó khăn khi các nước áp dụng nhiều chính sách bảo hộ, hạn chế nhập khẩu. Thực tế, có một số nước đã tiến hành các vụ kiện phá giá đối với sản phẩm thép Việt Nam khi sản phẩm này được xuất khẩu sang các nước Mỹ, Châu Âu, Châu Á và cả những nước trong khu vực như Indonesia, Thái Lan và Malaysia. Ngoài ra, việc mức thuế nhập khẩu thép theo hiệp định tự do thương mại giữa Việt Nam ký với các nước sẽ giảm dần tới 0% càng làm cho sự cạnh tranh giữa thép trong nước và thép nhập khẩu, đặc biệt là thép giá rẻ từ Trung Quốc, càng trở nên khốc liệt hơn...

Theo Bộ Công Thương và VSA, dự kiến, sản lượng thép sản xuất năm 2013 chỉ tăng khoảng 2% so với năm 2012, với khoảng 9,33 triệu tấn. Do vậy, ngành thép cần tiếp tục đầu tư tăng năng lực sản xuất phối thép để tăng tính chủ động về nguồn nguyên liệu, giảm phụ thuộc vào nguồn phối nhập khẩu.



## VI - THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG MỘT SỐ CÔNG TY NIÊM YẾT

### A. Đánh giá các chỉ tiêu tài chính

Hiện nay, trên thị trường chứng khoán có khoảng 21 công ty thuộc ngành Thép và Sản phẩm thép niêm yết trên sàn HSX và HNX:

MÃ	vốn hóa	SHNN	P/E Cơ bản	P/B	ROA	ROE	Lãi/DT	Nợ/VCSH	Thanh toán nhanh	Thanh toán ngắn hạn
BVG	33.15	0.12%	-0.94	0.4	-7.37%	-33.30%	-7.31%	3.38	0.52	0.89
DNY	176	0.21%	13.48	0.5	0.83%	3.68%	1.07%	2.90	0.25	0.75
ITQ	127	0.00%	226.7	1.2	0.19%	0.54%	0.12%	0.93	0.44	1.35
KKC	42.7	0.09%	4.93	0.6	4.75%	11.04%	2.13%	1.09	0.89	1.50
KMT	69.91	0.24%	21.29	0.6	1.05%	2.77%	0.24%	0.71	1.06	1.29
MHL	35.66	0.00%	41.89	0.8	0.79%	2.14%	0.30%	0.86	0.59	1.19
NVC	16.5	0.31%	-0.85	0.2	-1.66%	-12.36%	-0.95%	3.49		1.03
SHA	55.2	0.00%	9.08	0.6	2.55%	7.07%	1.88%	0.40	0.68	1.00
SSM	33.64	2.77%	7.15	0.4	3.17%	6.00%	2.60%	0.58	1.22	1.80
VGS	194.42	2.00%	15.69	0.4	1.03%	2.61%	0.44%	1.07	0.74	1.01
DTL	591.04	0.58%	35.08	0.8	0.91%	2.26%	1.07%	1.19	0.13	1.13
HLA	220.45	1.52%	4.51	0.5	1.90%	10.30%	0.99%	2.58	0.51	1.02
HMC	182.7	1.15%	6.72	0.5	2.43%	7.93%	0.63%	1.43	0.58	1.16
HPG	10,434.41	41.31%	10.44	1.2	5.45%	12.52%	6.11%	0.75	0.46	1.39
HSG	3,276.29	32.09%	8.39	1.6	6.92%	20.07%	3.84%	1.38	0.6	1.04
NKG	248.17	0.00%	-2.17	0.8	-4.03%	-23.71%	-3.30%	4.56		0.75
POM	2,328.96	6.54%	1,243.85	0.9	0.02%	0.07%	0.02%	2.11	0.57	1.07
SHI	109.18	12.76%	20.55	0.3	0.34%	1.44%	0.33%	2.38	0.65	1.02
SMC	430.87	11.41%	7.33	0.8	2.61%	10.27%	0.66%	1.34	0.96	1.22
TLH	427.13	1.00%	8.14	0.6	2.67%	5.50%	1.49%	0.55	0.74	1.45
VIS	526.66	1.85%	-24.9	0.8	-0.86%	-3.01%	-0.46%	3.03	0.52	0.92

(Nguồn: BCTC năm 2012 các doanh nghiệp, ABS tổng hợp)

Hầu hết các doanh nghiệp trong ngành đều hoạt động ở dạng vừa sản xuất vừa kinh doanh nên có tỷ lệ vay ngân hàng khá lớn dẫn đến phụ thuộc nhiều vào chính sách tiền tệ. Tỷ lệ vốn vay so với VCSH bình quân ngành lên đến 1,75, trong đó có một số công ty có tỷ lệ đòn bẩy rất cao như BVG, DNY, NVC, HLA, NKG, POM, SHI và VIS. Tuy vậy, nhìn chung các công ty thuộc ngành vẫn đảm bảo khả năng thanh toán hiện tại, hệ số thanh toán ngắn hạn bình quân ngành đạt 1,14, ngoại trừ VIS, BVG, DNY, và NKG. Một số doanh nghiệp có hệ số thanh toán nhanh rất thấp cho thấy lượng hàng tồn kho lớn như DTL, DNY, IQT, HPG. Kinh tế suy thoái, sức tiêu thụ giảm sút khiến lượng hàng tồn kho tăng cao gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong ngành, BVG, NVC, NKG và VIS đã báo lỗ trong năm 2012. Các doanh nghiệp khác hầu hết đều giảm mức sinh lời so với năm trước ngoại trừ HSG, SSM, VGS, HLA và TLH.

### B. Thị phần tiêu thụ Thép

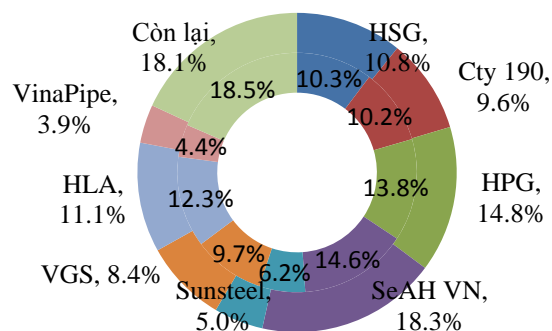
Trong thị trường thép xây dựng, top 10 doanh nghiệp ngành thép đã chiếm lĩnh hơn 80% thị phần tiêu thụ thép xây dựng cả nước. Trong đó, các doanh nghiệp niêm yết trên 2 sàn HSX và HNX gồm HPG, POM, và VIS chiếm khoảng 33,4%

Trong thị trường thép ống, HPG, HLA, VGS và HSG đều thuộc top 10 thị phần tiêu thụ ống thép Việt nam, lần lượt chiếm 14,8%, 11,1%, 8,4% và 10,8%. Trong 4 doanh nghiệp trên chỉ có HPG và HSG có gia tăng thị phần tiêu thụ ống thép trong năm 2012

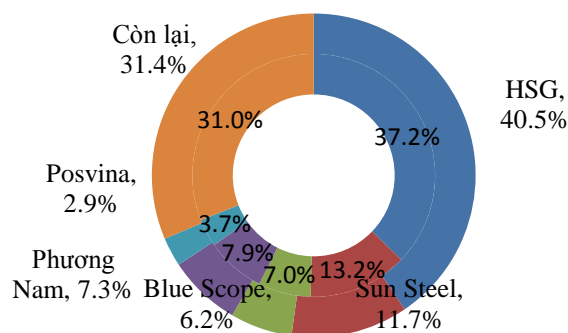
Trong thị trường Tôn mạ, HSG vượt trội hơn hẳn so với các doanh nghiệp cùng ngành khi chiếm tới hơn 40% thị phần tiêu thụ tôn mạ Việt Nam. Đặc biệt trong năm 2012, HSG đã có sự bứt phá mạnh khi tăng thị phần thêm 3,35 trong khi các doanh nghiệp lớn khác đều giảm thị phần. Một doanh nghiệp khác trong lĩnh vực này đang niêm yết là NKG chiếm khoảng 2,9% thị phần.

(Nguồn: Bản tin hiệp hội thép Việt Nam năm 2011 (vòng trong) và 2012(vòng ngoài), ABS tổng hợp)

### Thị phần tiêu thụ thép ống năm 2011 và 2012



### Thị phần tiêu thụ tôn mạ năm 2011 và 2012



## C. Thông tin một số doanh nghiệp nổi bật trong ngành

### 1. HPG - Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát

Năm 2012, HPG đạt 17.122 tỷ đồng doanh thu và 1.031 tỷ đồng LNST, lần lượt giảm 5% và 21% so với năm trước và hoàn thành 94% và 114% so với kế hoạch. Lợi nhuận giảm mạnh là do HPG đã trích lập dự phòng 164 tỷ đồng cho giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phần từ CTCP Đầu tư ACB Hà Nội.

HPG đặt kế hoạch năm 2013 với 18.500 tỷ đồng doanh thu (+8%) và 1.200 tỷ đồng LNST (+16,4%). KQKD Q1.2013 đạt 450 tỷ đồng LNST, hoàn thành 38% kế hoạch. Trên cơ sở đó, HPG dự kiến vượt kế hoạch, đạt 1.500 tỷ đồng LNST. Dự án lớn nhất HPG tập trung trong năm 2013 là dự án Khu liên hợp gang thép Hòa Phát giai đoạn 2.

### 2. HSG – Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen

Năm 2012, mặc dù tình hình kinh tế khó khăn nhưng hoạt động của công ty vẫn đạt được kết quả cao. Với sản lượng tiêu thụ đạt 453.252 tấn, doanh thu đạt 10.088 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt con số ấn tượng với 368 tỷ đồng, vượt 53,3% kế hoạch và tăng 130% so với niên độ trước, xuất khẩu gần 180.000 tấn sản phẩm tại hơn 25 quốc gia và vùng lãnh thổ, thu về gần 180 triệu USD, Tập đoàn Hoa Sen đã trở thành doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu tôn mạ hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

Tính đến thời điểm hiện tại, HSG đã có 108 chi nhánh phân phối-bán lẻ góp phần gia tăng năng lực bán hàng và lợi thế cạnh tranh cốt lõi của tập đoàn. Niên độ tới, HSG tiếp tục mở rộng hệ thống chi nhánh phân phối, mục tiêu trong niên độ tới thành lập thêm từ 15-20 chi nhánh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen vừa thông qua kế hoạch năm 2013. Theo đó năm 2013 sản lượng tiêu thụ 541.800 tấn tôn, ống nhựa, ống thép các loại (tăng 20% so với năm 2012), doanh thu 11.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 400 tỷ đồng.

Để thực hiện kế hoạch đã đề ra, công ty thực hiện cơ chế điều hành linh hoạt, phát huy tối đa lợi thế về thương hiệu, đảm bảo duy trì phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống. Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, khai thác tối đa 2 nhà máy ống nhựa và ống thép các loại, tập trung đầu tư xây dựng nhà máy Tôn Hoa Sen Phú Mỹ giai đoạn 2 bao gồm các hạng mục: 1 dây chuyền mạ kẽm dày công nghệ của Đức NOF(Non-Oxidising Furnace) công suất thiết kế 400.000 tấn/năm và 2 dây chuyền cán nguội đảo chiều công suất thiết kế 200.000 tấn/năm cùng hệ thống máy móc, thiết bị phụ trợ với tổng đầu tư trên 1.370 tỷ đồng và các dự án nhà máy sản xuất ống thép tại miền Bắc (40-50 nghìn tấn/năm) và Miền Trung. Nhà máy thép cán nóng Hoa Sen đặt tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu với tổng công suất 2 triệu tấn/năm, tổng vốn đầu tư 500 triệu USD, dự án được triển khai trong giai đoạn 2013 – 2017.

## **D. KẾT LUẬN**

Ngành thép nói chung đã đang và sẽ còn gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn hiện nay. Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô âm ảm, thị trường bất động sản chưa có cách tháo gỡ, nhu cầu tiêu thụ thép liên tục sụt giảm, hàng tồn kho lớn, thị trường xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, thêm vào đó lại phải cạnh tranh với thép nhập khẩu có giá thấp. Các chính sách vĩ mô liên tục được đưa ra nhằm khắc phục những tồn tại của nền kinh tế đến nay vẫn chưa có như mong đợi. Chính vì vậy, ngành thép không phải là sự lựa chọn tốt để đầu tư trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, trong đó vẫn có một số công ty đầu ngành có khả năng vượt lên khó khăn chung của ngành và vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng của mình, như HSG và HPG.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Hiệp hội thép Thế giới. <http://worldsteel.org/>
2. Thép Trịnh Hoàng Đăng. <http://www.thepxaydung.org>
3. Trang tin tức. <http://satthep.net>
4. Sàn giao dịch thép Việt Nam. <http://www.vinametal.com>
5. Tổng cục Thống kê (GSO). <http://www.gso.gov.vn>
6. Tổng cục Hải quan. <http://www.customs.gov.vn>

## **KHUYẾN CÁO**

Báo cáo Phân tích Ngành nhằm mục đích đánh giá và đưa ra những khuyến nghị mang tính tham khảo, nhằm hỗ trợ khách hàng.

Các thông tin mà Báo cáo sử dụng được thu thập và xem xét với mức độ cẩn trọng tối đa có thể và dựa trên những nguồn mà ABS cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ABS không chịu trách nhiệm về độ chính xác và đầy đủ của các thông tin trong Báo cáo này. Các ý kiến, nhận định, khuyến nghị chỉ thể hiện quan điểm chủ quan của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của ABS và có thể thay đổi mà không cần thông báo.

Báo cáo này chủ yếu cung cấp những thông tin, nhận định, khuyến nghị mang tính tổng hợp. Nhà đầu tư cần tự ra quyết định dựa trên tình hình tài chính, các mục tiêu đầu tư cụ thể và các điều kiện riêng của cá nhân.

ABS không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào liên quan đến việc khai thác và sử dụng các thông tin từ Báo cáo.

### **Hội sở**

101 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (04) 35624626; Fax: (04) 36624864

### **Chi nhánh Đà Nẵng**

09 Yên Bái, Q. Hải Châu, tp. Đà Nẵng  
Tel: (0511) 3653992; Fax: (0511) 3653991

### **Chi nhánh Bắc Ninh**

10 Nguyễn Đăng Đạo, Tiên An, tp. Bắc Ninh  
Tel: (0241) 3893088; Fax: (0241) 3893087

### **Chi nhánh Bắc Giang**

1A Hùng Vương, TP Bắc Giang  
Tel: (0240) 3526222/3526989 Fax: (0240) 3526636

### **Chi nhánh Huế**

10/1 Lê Hồng Phong Thành phố Huế  
Tel: (054) 3831133 Fax: (054) 3831656

### **PGD Trần Đăng Ninh**

109, Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội  
Tel: (04) 37930490 Fax: (04) 37930490

### **PGD Đặng Văn Ngừ**

113 Đặng Văn Ngừ. Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (04) 63283852 Fax: (04) 73005668

### **Chi nhánh tp. Hồ Chí Minh**

118 Nguyễn Cư Trinh, Q1, tp. Hồ Chí Minh  
Tel: (08) 38389655; Fax: (08) 38389656

### **Chi nhánh Hải Phòng**

09 Trần Hưng Đạo, Hồng Bàng, tp. Hải Phòng  
Tel: (031) 3569190; Fax: (031) 3569191

### **Chi nhánh Thái Bình**

399 Lê Quý Đôn, tp. Thái Bình  
Tel: (036) 6255556; Fax: (036) 6255557

### **Chi nhánh Vũng Tàu**

21 Lê Lợi, P4, tp. Vũng Tàu  
Tel: (064) 3543166; Fax: (064) 3543168

### **Chi nhánh Cần Thơ**

Số 74- 76 Hùng Vương, TP Cần Thơ  
Tel: (0710) 768098 Fax: (0710) 732556

### **PGD Mỹ Đình**

18TT4, Khu đô thị Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội  
Tel: (04) 37875817; Fax: (04) 37875818

### **Phòng Phân Tích**

Trần Quốc Tuấn - Phó phòng Phụ trách  
Tầng 4, Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (04) 35624626 số máy lẻ: 512  
[abs-info@abs.vn](mailto:abs-info@abs.vn)  
[www.abs.vn](http://www.abs.vn)